

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TC
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày: 21/01/2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự, vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cư;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2019/TLST-DS ngày 17/7/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 590/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 653/2019/QĐST-DS ngày 26/12/2019, giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐTVPTVN (viết tắt Ngân hàng); Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, 35 HV, HK, HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1971 - Chức vụ: Giám đốc điều hành Ngân hàng TMCP ĐTVPTVN – Chi nhánh Bắc AG;

Ông T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch PT, Ngân hàng TMCP ĐTVPTVN – Chi nhánh Bắc AG và ông Huỳnh Văn C - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch TC, Ngân hàng TMCP ĐTVPTVN – Chi nhánh Bắc AG (Giấy ủy quyền số 1361/GUQ-BIDV.BAG ngày 18/9/2019);

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Quang V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 16, ấp LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG.

Anh D, có mặt tại phiên tòa; Anh C, anh V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, ý kiến đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa trình bày: Ngân hàng TMCP ĐTVPTVN có cho anh Huỳnh Quang V vay số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 01/2017/9932907/HĐTD ngày 28/6/2017, thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 28/6/2017 đến ngày 28/6/2022, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống (tiêu dùng – mua sắm vật dụng, trang thiết bị gia đình), ngày 29/6/2017 giải ngân. Lãi suất 10,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần vào ngày 01 của tháng đầu tiên của kỳ điều chỉnh lãi suất, ngày điều chỉnh lãi suất của kỳ đầu tiên là ngày 01/12/2017; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi chậm trả (áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm, trích lương trả nợ vay. Hình thức thanh toán trả lãi và nợ gốc hàng tháng.

Từ ngày nhận nợ đến ngày 10/4/2018, anh V trả nợ đầy đủ, tuy nhiên có trễ hạn, số tiền đã trả bao gồm nợ gốc và nợ lãi vay đến ngày 10/4/2018 là 32.208.865 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm lẻ tám nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng). Trong đó: nợ gốc là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng), nợ lãi là 10.208.865 đồng (mười triệu hai trăm lẻ tám nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng). Đến ngày 10/5/2018 đến hạn trả nợ nhưng anh V không trả theo đúng hạn vì đã nghỉ việc cơ quan. Anh V nhận tiền trợ cấp thôi việc và trả cho Ngân hàng thu nợ ngày 28/6/2018 số tiền 6.532.573 đồng (sáu triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: nợ gốc là 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), nợ lãi là 2.132.573 đồng (hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng). Tổng cộng, anh V đã trả vốn gốc 26.400.000 đồng, lãi trong hạn 12.317.178, lãi quá hạn 24.260 đồng.

Sau khi đến hạn trả nợ, đã nhiều lần Ngân hàng liên hệ làm việc và đôn đốc, anh V đề trả nợ nhưng anh V vẫn không thực hiện đầy đủ cho Ngân hàng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh V có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/01/2020 là 124.726.572 đồng (trong đó vốn gốc 103.600.000 đồng, lãi trong hạn 19.249.173 đồng, lãi quá hạn 1.877.399 đồng, và tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng từ ngày 22/01/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

Kèm theo đơn khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp các tài liệu và chứng cứ đã nêu tại biên bản phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 26/11/2019 (BL 117 - 118) và Bảng kê tính lãi theo hợp đồng ngày 21/01/2020 (tại phiên tòa).

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng cư trú của anh Huỳnh Quang V tại Ban khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG; Xác minh tình trạng cư trú của anh Huỳnh Quang V tại Công an phường LT, thị xã TC, tỉnh AG; Xác minh

nơi thường xuyên sinh sống của anh Huỳnh Quang V tại nhà ông Huỳnh Quốc D (cha ruột anh V); Xác minh về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản tại Xí nghiệp điện nước huyện PT, tỉnh AG, như sau:

- Ban khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG cho biết: Anh Huỳnh Quang V, sinh năm 1982 là con của ông Huỳnh Quốc D, sinh năm 1959 và bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1958. Ông D và bà C hiện đang sinh sống tại tổ 16, khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG nhưng anh V đi đâu, làm gì ban khóm không biết. Theo ban khóm được biết, trước đây anh Huỳnh Quang V là ở Xí nghiệp điện nước huyện PT, hiện anh V còn tiếp tục làm hay không thì ban khóm không biết.

- Công an phường LT, thị xã TC, tỉnh AG cho biết: Đương sự Huỳnh Quang V, sinh năm 1982 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (chung hộ khẩu với ông Huỳnh Quốc D, sinh năm 1958, cha ruột anh V). Hiện tại, anh V không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không biết vì anh V không khai báo. Riêng hộ gia đình ông D thường xuyên sinh sống tại địa phương.

- Ông Huỳnh Quốc D, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số nhà 25, đường Phạm Hùng, tổ 16, khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG – Cha ruột anh V cho biết: Anh Huỳnh Quang V là con ruột của ông D. Anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 16, khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (chung hộ khẩu với ông D). Hiện tại, anh V không thường xuyên sinh sống tại địa phương cùng ông D. Anh V đi đâu, làm gì không báo gia đình biết. Trước đây, anh V làm việc tại Xí nghiệp điện nước huyện PT, tỉnh AG. Cuối năm 2017, anh V nghỉ việc và không liên hệ với gia đình. Đối với việc, anh V vay tiền của Ngân hàng TMCP ĐTVPTVN – Chi nhánh PT thì ông D không biết.

- Bà Nguyễn Thụy Uyên T – Nhân viên kế toán tại Xí nghiệp điện nước huyện PT, tỉnh AG cho biết: Bà T là đồng nghiệp của anh Huỳnh Quang V. Trước đây, anh V là Công nhân tổ quản lý điện nước Chợ Vàm, anh V làm việc ở Xí nghiệp điện nước huyện PT từ khoảng tháng 6/2005 đến tháng 4/2018 thì nghỉ việc (theo quyết định về việc cho người lao động nghỉ việc số 06/QĐ-XNĐN ngày 16/4/2018). Sau khi, Xí nghiệp điện nước huyện PT cho anh V nghỉ việc thì anh V không liên hệ với Xí nghiệp điện nước nên bà T cũng không biết hiện nay anh V ở đâu và làm gì. Trong thời gian làm việc ở Xí nghiệp điện nước huyện PT, anh V có vay tiền nhiều Ngân hàng nhưng đã tất toán xong. Tuy nhiên, thời gian gần đây vào khoảng cuối tháng 6/2017, anh V có vay tiền của Ngân hàng TMCP ĐTVPTVN Chi nhánh Bắc AG – Phòng giao dịch CP số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 05 (năm) năm, từ năm 2017 – 2022. Theo bà T được biết thì hiện nay anh V chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng và nhiều lần Ngân hàng liên hệ với bà T để tìm tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án nhân dân thị xã TC. Bà T được biết anh V vay của Ngân hàng số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng, thiết lập hợp đồng vay vốn với Ngân hàng vào ngày 29/6/2017, hợp đồng vay vốn này có sự ký xác

nhận của ông Trần Nam T là Giám đốc Xí nghiệp điện nước PT. Sau khi ông T ký xác nhận vào hợp đồng thì ông T đưa qua cho bà T đóng dấu xác nhận và đưa lại hợp đồng này cho Ngân hàng lưu giữ. Sau khi vay số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng của Ngân hàng thì hàng tháng vào ngày 10 tây hàng tháng (bắt đầu từ tháng 7/2017) anh V sẽ bị trích lại số tiền lương để trả nợ cho Ngân hàng và bà T là người trực tiếp mang số tiền này nộp trả hàng tháng cho Ngân hàng. Từ khi anh V vay đến khi anh V nghỉ việc (từ ngày 29/6/2017 đến ngày 10/4/2018), bà T đã nộp trả cho Ngân hàng 10 lần, tiền gốc 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng/tháng, lãi phát sinh hàng tháng bao nhiêu thì bà T không nhớ rõ, bà T chỉ nhớ từ khi anh V vay đến khi anh V nghỉ việc bà T đã nộp thay cho anh V số tiền vốn gốc và lãi hơn 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng. Bà T trả tiền thay cho anh V vì bà T là kế toán Xí nghiệp nên bà T có mở tài khoản ở Ngân hàng để giúp cho các đồng nghiệp vay vốn Ngân hàng và hàng tháng bà T sẽ nộp số tiền trả nợ của cán bộ, nhân viên Xí nghiệp vào tài khoản của bà T tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ hàng tháng.

Ngoài ra, bà T cung cấp cho Tòa án đơn xin nghỉ việc của anh V ngày 03/4/2018 và Quyết định về việc cho người lao động nghỉ việc số 06/QĐ-XNĐN ngày 16/4/2018 do Phó Giám Đốc xí nghiệp ký xác nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các loại văn bản đúng quy định nhưng anh V không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai và cũng không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết đúng quy định Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đã trình bày tại giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn phù hợp tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện cũng như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và hợp đồng tín dụng cũng như đối chiếu tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án. Thấy rằng, bị đơn có ký 01 hợp đồng tín dụng để vay số tiền vốn gốc của Ngân hàng TMCP ĐTVPTVN với tổng số là 130.000.000 đồng. Quá trình vay anh V có thực hiện

việc trả vốn 26.400.000 đồng, tiền lãi hàng tháng được tổng cộng 12.341.438 đồng, nhưng đến tháng 6 năm 2018 thì ngưng không trả tiền lãi và không thanh toán vốn vay khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay tài sản. Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, 95 luật tổ chức tín dụng. Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Huỳnh Quang V có trách nhiệm trả vốn, lãi cho Ngân hàng BIDV; anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] *Thời hiệu khởi kiện:* Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bị đơn ký kết ngày 28/6/2017, thời hạn vay 60 tháng, ngày giải ngân 29/6/2017, ngày đến hạn 29/6/2022. Do anh V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 08/5/2019, Ngân hàng khởi kiện là còn thời hiệu tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Thẩm quyền:* Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn là anh Huỳnh Quang V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 16, khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Huỳnh Quang V được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] *Về tư cách tố tụng:*

Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 01/2017/9932907/HĐTD ngày 28/6/2017, việc ký kết các hợp đồng được thực hiện giữa Ngân hàng TMCP ĐTVPTVN với anh V. Quá trình thực hiện hợp đồng anh V vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng khởi kiện anh V thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng tham gia với tư cách là nguyên đơn; Anh V tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[5] Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 01/2017/9932907/HĐTD ngày 28/6/2017, được ký kết giữa Ngân hàng và anh V: Những người tham gia ký kết đều có năng lực hành vi dân sự, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hợp đồng được lập thành văn bản đúng theo quy định tại các Điều 117, 118, 119, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[6] Về vốn vay: Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 01/2017/9932907/HĐTD ngày 28/6/2017, Bảng kê rút vốn ngày 29/6/2019 và biên bản xác minh tại Xí nghiệp điện nước PT ngày 01/10/2019.

Thấy rằng, giữa Ngân hàng và anh V có giao kết các hợp đồng tín dụng để anh V vay số tiền 130.000.000 đồng của Ngân hàng theo hình thức tín chấp và trả dần vốn gốc và lãi hàng tháng. Quá trình vay, anh V đã thanh toán vốn vay với số tiền 26.400.000 đồng. Đến kỳ trả vốn vay vào tháng 7 năm 2018 thì anh V ngưng trả vốn vay theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh V có trách nhiệm trả vốn vay 103.600.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC. Xét, chấp nhận.

[7] Về tiền lãi: Theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 01/2017/9932907/HĐTD ngày 28/6/2017 và Bảng kê rút vốn ngày 29/6/2019 anh V và Ngân hàng đã thỏa thuận về mức lãi suất, cách tính lãi, ngày thanh toán tiền lãi và trường hợp chuyển nợ quá hạn. Cụ thể: lãi suất 10,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần vào ngày 01 của tháng đầu tiên của kỳ điều chỉnh lãi suất, ngày điều chỉnh lãi suất của kỳ đầu tiên là ngày 01/12/2017; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi chậm trả (áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả): 10% năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Việc thỏa thuận mức lãi suất, cách tính lãi suất nêu trên do Ngân hàng và anh V tự thỏa thuận đã được thực hiện đúng quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và sự thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu anh V phải thanh toán toàn bộ số nợ lãi 21.126.572 đồng (lãi trong hạn là 19.249.173 đồng, lãi quá hạn 1.877.399 đồng) tính từ ngày 28/6/2018 đến ngày 21/01/2020 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 22/01/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ vay (có bảng kê chi tiết tính lãi của Ngân hàng đối với khoản nợ của anh V). Xét, chấp nhận.

[8] Buộc anh Huỳnh Quang V phải có trách nhiệm trả vốn gốc và tiền lãi cho Ngân hàng, cụ thể:

- Tiền lãi: 21.126.572 đồng (tính từ ngày 28/6/2018 đến ngày 21/01/2020);

- Vốn gốc: 103.600.000 (một trăm lẻ ba triệu sáu trăm ngàn) đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đồng bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản

nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

[9] Về án phí, bị đơn có trách nhiệm trả vốn và lãi tổng cộng 124.726.572 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.236.000 (Sáu triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn) đồng.

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[10] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 280, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTVPTVN về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản” đối với anh Huỳnh Quang V;

Buộc anh Huỳnh Quang V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTVPTVN:

- Tiền lãi: 21.126.572 đồng (tính từ ngày 28/6/2018 đến ngày 21/01/2020);

- Vốn gốc: 103.600.000 (một trăm lẻ ba triệu sáu trăm ngàn) đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Huỳnh Quang V phải chịu 6.236.000 (*Sáu triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTVPTVN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng 2.830.000 (*hai triệu tám trăm ba mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số TU/2017/0002067 ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC, tỉnh AG.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng (anh D) có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh C (đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng) và bị đơn anh V vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. TC (2);
- TAND tỉnh AG (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TX. TC (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết